

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 633/2023/HS-PT

Ngày: 29-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường**

Các Thẩm phán: Ông **Vũ Thanh Liêm**

Ông **Nguyễn Văn Tào.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông **Đặng Thọ Định**
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29-12-2023, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 489/2023/TLPT-HS ngày 06-10-2023 đối với bị cáo **Tôn Thất T** và các bị cáo khác. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2023/HS-ST ngày 25-8-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Tôn Thất T, sinh ngày 09-10-1964, tại Đà Nẵng; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số 90 đường L, phường T1, quận H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc CDC Đà Nẵng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tôn Thất Ng và bà Hoàng Thị M; vợ là Dương Thị Kim H1 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 20-6-2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 11-3-1982, tại Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số 86/6 đường N1, phường T1, quận H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Nguyên Trưởng khoa Xét nghiệm CDC Đà Nẵng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế H2 và bà Hoàng Thị V; chồng là Ngô Quang Việt N2 và có 02 con ; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 20-6-2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng, có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Thị Kim C, sinh ngày 30-6-1986, tại Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số 8 đường N3, phường H3, quận T, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Nguyên nhân viên CDC Đà Nẵng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê M1 và bà Võ Thị E; chồng là Nguyễn Phước Trường A1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 03-8-2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng, có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

Người bào chữa cho bị cáo Tôn Thất T:

Luật sư **Nguyễn Lê V2** thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh N:

Luật sư **Nguyễn Hoàng A2** thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị Kim C:

Luật sư **Lê Thị Hồng Th** thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố Đà Nẵng (Trung tâm CDC Đà Nẵng); địa chỉ: Số 118 đường L, phường V1, quận T3, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Thân Văn C2 - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm, có mặt tại phiên tòa.

(Vụ án còn có 22 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng không liên quan đến kháng cáo, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đà Nẵng (sau đây viết tắt là Trung tâm CDC Đà Nẵng) thành lập theo Quyết định số 3915/QĐ-UBND ngày 07-9-2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, là đơn vị có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định, là đơn vị sự nghiệp công lập chịu sự quản lý, chỉ đạo về tổ chức và hoạt động của Sở Y tế thành phố Đà Nẵng và hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Y tế. Trung tâm có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ về phòng, chống dịch, bệnh truyền nhiễm. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 26/2017/TT-BYT ngày 26-7-2017 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tôn Thất T được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm CDC Đà Nẵng theo Quyết định số 839/QĐ-SYT ngày 24-10-2018 của Sở Y tế thành phố Đà Nẵng. Ngày 18-12-2018, Trung tâm CDC Đà Nẵng ban hành Quyết định số 84/QĐ-KSBT về việc thành lập Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng (sau đây viết tắt là Khoa Xét nghiệm), có chức năng tham mưu cho Giám đốc thực hiện công tác xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các hoạt động về kiểm nghiệm an toàn thực phẩm, các xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng phục vụ cho hoạt động chuyên môn, kỹ thuật của Trung tâm. Ngày 24-12-2018, Nguyễn Thị Thanh N được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng Khoa theo Quyết định số 102/QĐ-KSBT của Giám đốc Trung tâm CDC Đà Nẵng, N chịu trách nhiệm chung trong mọi hoạt động của Khoa Xét nghiệm. Lê Thị Kim C là nhân viên của Khoa Xét nghiệm, được phân công thực hiện các nhiệm vụ: Theo dõi, quản lý sinh phẩm và báo cáo tiêu hao sinh phẩm, hóa chất, vật tư dụng cụ; thực hiện các xét nghiệm, tổng hợp và báo cáo công tác xét nghiệm; thực hiện lấy mẫu phục vụ công tác phòng chống dịch.

Từ năm 2020 đến nay, Khoa Xét nghiệm được Trung tâm CDC Đà Nẵng cấp phát các loại hóa chất, sinh phẩm để sử dụng phục vụ công tác xét nghiệm Covid 19. Trong các năm 2020 và 2021, Trung tâm CDC Đà Nẵng ký kết 16 Hợp đồng mua sắm với Công ty Cổ phần Công nghệ VA (sau đây viết tắt là Công ty VA, địa chỉ: Số 372A/8 đường H4, Phường Y, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, do Phan Quốc Việt làm Giám đốc). Theo các Hợp đồng này, Trung tâm CDC Đà Nẵng mua của Công ty VA tổng cộng **81.350** kit tách chiết thủ công và **410.000** kit tách chiết tự động.

Quá trình pha chế, sử dụng 02 loại sinh phẩm này, Nguyễn Thị Thanh N phát hiện tương ứng với số lượng kit theo quy cách đóng gói của nhà sản xuất thì sử dụng được cho số lượng mẫu xét nghiệm nhiều hơn (do nhà sản xuất đóng gói một lượng nhiều hơn để bù trừ cho khoản hao hụt khi pha chế), cụ thể:

- Đối với sinh phẩm tách chiết thủ công: Quy cách đóng gói là 50 kit/01 hộp thì pha chế được 53 đến 54 kit và sử dụng được cho 53 đến 54 mẫu xét nghiệm.

- Đối với sinh phẩm tách chiết tự động chạy trên máy tách chiết nhãn hiệu Thermo - Mỹ: Quy cách đóng gói là 960 kit/01 thùng thì pha chế được 1.150 đến 1.250 kit và sử dụng được cho 1.150 đến 1.250 mẫu xét nghiệm.

Ngoài việc ký Hợp đồng mua kit xét nghiệm Covid-19 của Công ty VA, Trung tâm CDC Đà Nẵng còn nhận được tài trợ của các đơn vị gồm:

- Ngày 18-5-2021, Trung tâm CDC Đà Nẵng được Hội doanh nhân trẻ Đà Nẵng tài trợ 500 kit PowerChekTM 2019-nCoV Real-time PCR.

- Ngày 06-8-2021, Trung tâm CDC Đà Nẵng được Tập đoàn Phương Trang tài trợ 2.000 kit PowerChekTM 2019-nCoV Real-time PCR.

Toàn bộ 2.500 kit này được Trung tâm CDC Đà Nẵng cấp phát về cho Khoa Xét nghiệm sử dụng theo các Phiếu xuất kho ngày 01-6-2021 và 14-8-2021. Đối với kit PowerChekTM 2019-nCoV Real-time PCR này trên thực tế mỗi kit sử dụng đồng thời được cho 02 mẫu xét nghiệm. Do việc đóng gói này của nhà sản xuất

nên khi pha chế, sử dụng các loại hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm Covid-19 sẽ có dư ra một số lượng nhất định.

Theo quy định Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10-10-2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ Kế toán hành chính sự nghiệp, thì đối với số lượng kit thừa ra trong quá trình sử dụng phải được lập Biên bản ghi nhận đầy đủ số lượng, xác định nguyên nhân. Trường hợp nguyên nhân do nhà sản xuất đóng gói một lượng nhiều hơn so với quy cách đóng gói, thì phải được hạch toán lên tài khoản 711 (thu nhập khác) của đơn vị và lập phiếu nhập số lượng này vào kho của đơn vị để tiếp tục sử dụng. Tuy nhiên, Nguyễn Thị Thanh N báo cáo cho Tôn Thất T biết và xin chủ trương không báo cáo số lượng hóa chất, sinh phẩm, vật tư dư ra trên hệ thống sổ sách của Trung tâm CDC Đà Nẵng mà bán cho Công ty VA để lấy tiền sử dụng cá nhân và được Tôn Thất T thống nhất.

Khoảng cuối năm 2020, khi Phan Quốc Việt đến thành phố Đà Nẵng để hỗ trợ xét nghiệm phòng chống dịch Covid-19, Tôn Thất T, Nguyễn Thị Thanh N gặp, trao đổi với Việt về việc muốn bán lại một số loại hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm Covid-19 và Việt đồng ý mua lại số hóa chất, sinh phẩm còn nguyên hộp, đầy đủ phụ kiện để bán lại cho các cơ sở Y tế khác, có Hợp đồng mua sinh phẩm xét nghiệm Covid-19 với Công ty VA. Sau đó, Việt tính toán và gửi lại số tiền tương ứng cho Nguyễn Thị Thanh N. Phan Quốc Việt giao việc nhận lại hàng cho bà Đoàn Thị Thanh T5 (Trợ lý vùng I - Miền Nam của Công ty VA).

Nguyễn Thị Thanh N chỉ đạo Lê Thị Kim C chỉ báo cáo tiêu hao theo quy cách đóng gói của nhà sản xuất, không báo cáo đúng thực tế số lượng sinh phẩm, hóa chất tồn kho tại Khoa Xét nghiệm cho Trung tâm CDC Đà Nẵng biết. Cụ thể đối với sinh phẩm tách chiết thủ công và sinh phẩm tách chiết tự động (chạy trên máy chiết nhãn hiệu Thermo - Mỹ), C chỉ báo cáo tiêu hao theo quy cách đóng gói của nhà sản xuất. Đối với kit PowerChek™ 2019-nCoV Real-time PCR, C chỉ báo cáo 01 kit sử dụng cho 01 mẫu xét nghiệm, mẫu xét nghiệm còn lại báo cáo được sử dụng bởi kit LightPower IVASARS-CoV-2 được Trung tâm CDC Đà Nẵng mua của Công ty VA.

Sau khi có số lượng hóa chất, sinh phẩm dư để ngoài sổ sách của đơn vị, Nguyễn Thị Thanh N và Lê Thị Kim C giao bán lại cho Công ty VA như sau:

- Ngày 30-01-2021 giao cho bà T5 gồm: 10.000 kit tách chiết tự động nhãn hiệu iVAaDNA/RNA Extraction Kit aM; 10.000 kit tách chiết thủ công nhãn hiệu iVAaRNA Extraction Kit P; 18.050 tube rộng 1,5 ml (361 gói*50 tube) nằm trong bộ sinh phẩm tách chiết thủ công của Công ty VA; 19.000 tube rộng 1,5 ml của hãng SPL Hàn Quốc; 37.500 tube rộng 1,5 ml của hãng QSP Mỹ.

Trong số hóa chất, sinh phẩm, vật tư giao cho Công ty VA nêu trên, có 1.000 kit tách chiết tự động, Nguyễn Thị Thanh N giao trả lại để đổi kit khác có hạn sử dụng xa hơn. Do đó, ngày 09-02-2021, N yêu cầu bà Đoàn Thị Thanh T5 giao trả lại cho N 1.000 kit tách chiết tự động, có lập Biên bản giao nhận hàng hóa ghi ngày 09-02-2021 và chú thích trên Biên bản “Không qua Dược, đổi date cho xét nghiệm”.

- Tháng 7-2021, N đề nghị bà T5 lập và ký không 02 Biên bản giao nhận hàng hóa giữa bên giao là Công ty VA, bên nhận là Trung tâm CDC Đà Nẵng, cụ thể: Ngày 22-7-2021, tại Trung tâm CDC Đà Nẵng, bà Đoàn Thị Thanh T5 và N ký Biên bản bàn giao hàng hóa, hàng hóa giao nhận là 6.000 kit MagMAX Viral/Pathogen II, Code (A48383); ngày 10-9-2021, C đến C nhánh Công ty VA tại Đà Nẵng (số 119 đường T5) để cùng bà T5 ký Biên bản bàn giao hàng hóa ghi ngày 22-8-2021, hàng hóa giao nhận là 6.000 kit MagMAX Viral/Pathogen II, Code (A48383). Hai biên bản giao nhận này sau đó được giao cho Khoa Dược - Trung tâm CDC Đà Nẵng và đưa vào bộ chứng từ giao nhận hàng hóa theo Hợp đồng mua bán giữa Trung tâm CDC Đà Nẵng và Công ty VA.

Đối với kit PowerChek™ 2019-nCoV Real-time PCR do các đơn vị tài trợ, từ tháng 6 đến tháng 12-2021, Nguyễn Thị Thanh N chỉ đạo Lê Thị Kim C báo cáo 01 kit chỉ sử dụng cho 01 mẫu xét nghiệm, mẫu xét nghiệm còn lại báo cáo được sử dụng bởi kit LightPower IVASARS-CoV-2 (mua của Công ty VA) từ đó để ngoài sổ sách của đơn vị 2.400 kit xét nghiệm LightPower IVASARS-CoV-2 và giao bán lại cho Công ty VA như sau: Ngày 21-6-2021 giao 480 kit; ngày 13-10-2021 giao 960 kit; ngày 01-12-2021 giao 960 kit.

Ngoài ra, ngày 15-11-2021, Trung tâm CDC Đà Nẵng được Tập đoàn Vingroup tài trợ 299.904 kit Standard TM M nCoV Real-time Detection (nhiệt độ bảo quản: -25°C ~ -15°C). Sau đó, Trung tâm CDC Đà Nẵng cấp phát về cho Khoa Xét nghiệm 15.080 kit để sử dụng theo các Phiếu xuất kho ngày 30-11-2021 và 31-12-2021. Loại sinh phẩm này có quy cách đóng gói là 96 kit/01 hộp nhưng khi pha chế có thể pha được 102 đến 106 kit và sử dụng được cho 102 đến 106 mẫu xét nghiệm (do nhà sản xuất đóng gói một lượng nhiều hơn để bù trừ cho khoản hao hụt khi pha chế). Khi báo cáo tiêu hao sinh phẩm tại Khoa Xét nghiệm, N chỉ đạo C chỉ báo cáo tiêu hao theo quy cách đóng gói của nhà sản xuất, không báo cáo đúng số lượng sinh phẩm tồn kho thực tế. Do đó, đến thời điểm tháng 4-2022, tại Khoa Xét nghiệm có 7.584 kit Standard TM M nCoV Real-time Detection tồn kho thực tế để ngoài sổ sách, không được N và C đưa vào sổ sách, báo cáo tiêu hao của đơn vị. Ngày 06-4-2022, lực lượng chức năng Công an thành phố Đà Nẵng tiến hành các hoạt động nghiệp vụ, làm việc với Trung tâm CDC Đà Nẵng về số liệu hóa chất, sinh phẩm tồn kho tại Trung tâm, thì C báo cáo và xin ý kiến và được N chỉ đạo cất giấu riêng 7.584 kit này. Lê Thị Kim C mang giấu 7.584 kit Standard TM M nCoV Real-time Detection này trong tủ quần áo tại phòng vệ sinh của Khoa Xét nghiệm và bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện, tạm giữ.

Như vậy, từ ngày 30-01-2021 đến ngày 06-4-2022, tổng số lượng hóa chất, sinh phẩm, vật tư y tế mà Tôn Thất T, Nguyễn Thị Thanh N và Lê Thị Kim C chiếm đoạt của Trung tâm CDC Đà Nẵng gồm: 21.000 kit tách chiết tự động nhãn hiệu iVAaDNA/RNA Extraction Kit aM; 10.000 kit tách chiết thủ công nhãn hiệu iVAaRNA Extraction Kit P; 18.050 tube rỗng 1,5 ml (361 gói*50 tube) nằm trong bộ sinh phẩm tách chiết thủ công của Công ty VA; 19.000 tube rỗng 1,5 ml của hãng SPL Hàn Quốc; 37.500 tube rỗng 1,5 ml của hãng QSP Mỹ; 2.400 kit xét

nghiệm PCR Covid-19 nhãn hiệu LightPower IVASARS-CoV-2; 7.584 kit Standard TM M nCoV Real-Time Detection.

Căn cứ giá mua sắm các loại hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm Covid-19 tại thời điểm các bị cáo có hành vi chiếm đoạt (theo giá trị Hợp đồng kinh tế giữa Trung tâm CDC Đà Nẵng và Công ty VA), xác định giá trị tài sản bị chiếm đoạt như sau:

- Kít tách chiết tự động nhãn hiệu iVAaDNA/RNA Extraction Kit aM của Trung tâm CDC Đà Nẵng mua của Công ty VA tại thời điểm tháng 01-2021 có giá là 160.000 đồng/01 kít. Do vậy, 9.000 kít giao bán cho Công ty VA vào ngày 30-01-2021 trị giá 1.440.000.000 đồng.

- Kít tách chiết thủ công iVAaRNA Extraction Kit P Trung tâm CDC Đà Nẵng mua của Công ty VA tại thời điểm 01-2021 có giá là 31.500 đồng/01 kít. Do vậy, 10.000 kít giao bán cho Công ty VA vào ngày 30-01-2021 trị giá 315.000.000 đồng.

- Kít tách chiết tự động iVAaDNA/RNA Extraction Kit aM Trung tâm CDC Đà Nẵng mua của Công ty VA tại thời điểm tháng 7-2021 có giá là 160.000 đồng/01 kít. Do vậy, 6.000 kít giao bán cho Công ty VA theo Biên bản giao nhận hàng hóa không ghi ngày 22-7-2021 trị giá 960.000.000 đồng.

- Kít tách chiết tự động iVAaDNA/RNA Extraction Kit aM Trung tâm CDC Đà Nẵng mua của Công ty VA tại thời điểm tháng 8-2021 có giá là 136.500 đồng/01 kít. Do vậy, 6.000 kít giao bán cho Công ty VA theo Biên bản giao nhận hàng hóa không ghi ngày 22-8-2021 trị giá 819.000.000 đồng.

- Kít xét nghiệm PCR Covid-19 LightPower IVASARS-CoV-2 Trung tâm CDC Đà Nẵng mua của Công ty VA tại thời điểm tháng 6-2021 có giá là 509.250 đồng/01 kít. Do vậy, 480 kít giao bán cho Công Ty VA vào ngày 21-6-2021 trị giá 244.440.000 đồng,

- Kít xét nghiệm PCR Covid-19 LightPower IVASARS-CoV-2 Trung tâm CDC Đà Nẵng mua của Công ty VA tại thời điểm tháng 10 và 12-2021 có giá là 367.500 đồng/01 kít. Do vậy, 1.820 kít giao bán cho Công ty VA vào ngày 13-10-2021 và 01-12-2021 trị giá 705.600.000 đồng.

- Kít Standard TM M nCoV Real-Time Detection có giá 101.719 đồng/01 kít. Do vậy, 7.584 kít Standard TM M nCoV Real-Time Detection trị giá là 771.436.896 đồng.

Đối với tube rỗng (eppendorf) 1,5 ml là vật tư đi kèm trong các bộ sinh phẩm xét nghiệm, giá Công ty VA thu mua lại từ N là 220 đồng/01 cái. Do vậy, 74.550 tube giao bán cho Công ty VA ngày 30-01-2021 trị giá 16.401.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt của Trung tâm CDC Đà Nẵng là **5.271.877.890 đồng**; đã thu hồi được 7.584 kít Standard TM M nCoV Real-Time Detection có giá trị là **771.436.896 đồng** bàn giao lại cho CDC Đà Nẵng quản lý, sử dụng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2023/HS-ST ngày 25-8-2023, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 353; các điểm g, l khoản 1 Điều 52; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự; điểm d khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 03/2020/NQHĐTP ngày 30-12-2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt:

- **Tôn Thất T 11 (mười một)** năm tù về tội “Tham ô tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20-6-2022.

- **Nguyễn Thị Thanh N 10 (mười)** năm tù về tội “Tham ô tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20-6-2022.

- **Lê Thị Kim C 05 (năm)** năm tù về tội “Tham ô tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03-8-2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 03-9-2023, Tôn Thất T kháng cáo xin giảm hình phạt.

- Ngày 05-9-2023, Nguyễn Thị Thanh N kháng cáo xin giảm hình phạt.

- Ngày 08-9-2023, Lê Thị Kim C kháng cáo xin giảm hình phạt.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Tôn Thất T, Nguyễn Thị Thanh N và Lê Thị Kim C kháng cáo xin giảm hình phạt. Đơn kháng cáo của các bị cáo là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

- Sửa bản án hình sự sơ thẩm; giảm hình phạt cho các bị cáo Tôn Thất T, Nguyễn Thị Thanh N và Lê Thị Kim C.

Luật sư bào chữa và các bị cáo tranh luận công khai; nói lời sau cùng, các bị cáo đều thể hiện sự ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị được chấp nhận kháng cáo.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1]. Về tội danh:

Trong khoảng thời gian từ ngày 30-01-2021 đến ngày 06-4-2022, Tôn Thất T, Nguyễn Thị Thanh N và Lê Thị Kim C đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong việc quản lý tài sản là các loại hóa chất, sinh phẩm, kit test xét nghiệm Covid 19 và phụ kiện kèm theo để chiếm đoạt của Trung tâm CDC Đà Nẵng 21.000 kit tách chiết tự động; 10.000 kit tách chiết thủ công nhãn; 18.050 tube rỗng 1,5 ml (361 gói*50

tube) nằm trong bộ sinh phẩm tách chiết thủ công của Công ty VA; 19.000 tube rỗng 1,5 ml của hãng SPL Hàn Quốc; 37.500 tube rỗng 1,5 ml của hãng QSP Mỹ; 2.400 kit xét nghiệm PCR Covid-19. Số kit test xét nghiệm và phụ kiện có giá trị **4.500.440.994 đồng** đã được các bị cáo chuyển giao, bán cho Công ty VA; đối với 7.584 kit do Vingroup tài trợ có giá trị **771.436.896 đồng**, các bị cáo cũng đã chiếm đoạt thông qua việc báo cáo không trung thực về thực tế sử dụng, về số liệu hàng tồn kho và để ngoài sổ sách, báo cáo tiêu hao của đơn vị, nhưng chưa kịp giao bán thì bị phát hiện, lập biên bản thu giữ và giao trả lại cho Trung tâm CDC Đà Nẵng quản lý, sử dụng. Tổng giá trị số lượng Kit xét nghiệm Covid 19, sinh phẩm xét nghiệm và phụ kiện kèm theo là **5.271.877.890 đồng**.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Tôn Thất T, Nguyễn Thị Thanh N và Lê Thị Kim C đủ yếu tố cấu thành tội “Tham ô tài sản”, với tình tiết định khung “Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 1.000.000.000 đồng trở lên” được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 353 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo về tội danh này là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt:

Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo đặc biệt nghiêm trọng; các bị cáo đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý, với giá trị tài sản trên 5 tỷ đồng. Hành vi này của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín, hoạt động đúng đắn, bình thường của Trung tâm CDC Đà Nẵng nói riêng, đặc biệt là trong thời điểm cả nước đang chung tay phòng chống đại dịch Covid 19 đang diễn biến phức tạp. Các bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt kit xét nghiệm bán cho Công ty VA; phạm tội trong thời gian dịch bệnh Covid 19 đang diễn ra, đối tượng tài sản chiếm đoạt là các hóa chất, sinh phẩm, kit xét nghiệm Covid 19, nên bị áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 2 lần trở lên” và “Lợi dụng dịch bệnh để phạm tội” được quy định tại các điểm g, l khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo là những người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan đi đầu của phòng tuyến chống dịch, hoàn toàn ý thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích vụ lợi nên vẫn cố ý thực hiện, do đó cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, cũng như ngăn chặn và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Trong vụ án này, có nhiều bị cáo phạm tội, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét hành vi, đánh giá vai trò để có mức hình phạt cụ thể đối với từng bị cáo.

- Đối với Tôn Thất T: Là Giám đốc và là người chịu trách nhiệm cao nhất tại Trung tâm CDC Đà Nẵng, bị cáo phê duyệt đề xuất của Nguyễn Thị Thanh N về việc báo cáo không đúng số liệu kit xét nghiệm và phụ kiện kèm theo thực tế sử dụng, số tồn kho rồi để ngoài sổ sách, báo cáo tiêu hao của đơn vị, sau đó chiếm đoạt và bán lại số lượng kit xét nghiệm này cho Công ty VA để thu lợi. Do đó, bị cáo thực hiện tội phạm với vai trò chính, nên phải chịu mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác trong vụ án.

- Đối với Nguyễn Thị Thanh N: Là Trưởng Khoa Xét nghiệm, chịu trách nhiệm chung trong mọi hoạt động của Khoa xét nghiệm, nhưng bị cáo lại chủ động đề xuất với Tôn Thất T và chỉ đạo Lê Thị Kim C báo cáo không đúng sự thật, bỏ ngoài sổ sách, báo cáo tiêu hao của đơn vị một số lượng kit xét nghiệm và phụ kiện kèm theo. Sau đó, đem bán số lượng kit xét nghiệm này cho Công ty VA. Trong vụ án này, bị cáo N thực hiện tội phạm với vai trò vừa là người khởi xướng, vừa là người thực hành tích cực, nên mức hình phạt cũng phải tương xứng như bị cáo T.

- Đối với bị cáo Lê Thị Kim C: Là nhân viên của Khoa Xét nghiệm, bị cáo đã nghe theo sự chỉ đạo của Nguyễn Thị Thanh N thực hiện các thao tác báo cáo không đúng sự thật, bỏ ngoài sổ sách, báo cáo tiêu hao của đơn vị một số lượng kit xét nghiệm Covid 19. Sau đó, bàn giao số kit xét nghiệm này cho Đoàn Thị Thanh T5 (là nhân viên của Công ty VA). Trong vụ án này, bị cáo là người thi hành mệnh lệnh, nghe theo chỉ đạo của cấp trên, do đó cũng cần xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại các phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án; tự nguyện bồi thường 100% giá trị tài sản chiếm đoạt cho Nhà nước. Trước khi phạm tội, các bị cáo đều có nhân thân tốt; có nhiều năm công tác và có nhiều đóng góp cho sự nghiệp Y tế; là lực lượng đi đầu trong đợt phòng chống dịch bệnh Covid19 của thành phố; bị hại là Trung tâm CDC Đà Nẵng có Văn bản đề nghị xem xét đến công lao của các bị cáo trong công tác phòng chống dịch bệnh. Các bị cáo chiếm đoạt tài sản của Nhà nước, nhưng chưa được hưởng lợi do chưa được Công ty VA thanh toán tiền; quá trình điều tra đã thu hồi được 7.584 kit do Vingroup tài trợ, có trị giá 771.436.896 đồng, bàn giao lại cho CDC Đà Nẵng quản lý, sử dụng. Như vậy, thực tế các bị cáo chỉ chiếm đoạt được tài sản có giá trị là **4.500.440.994** đồng.

Ngoài ra, các bị cáo đều là người có thành tích xuất sắc trong quá trình công tác; năm 2014, **Tôn Thất T** được tặng thưởng Huân chương lao động hạng 3, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ các năm 2012 và 2021, được Chủ tịch nước tặng thưởng danh hiệu Thầy thuốc ưu tú năm 2008, được Bộ Y tế và Sở y tế thành phố Đà Nẵng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, các Ban đảng tặng thưởng nhiều Bằng khen, Giấy khen, nhiều Danh hiệu chiến sỹ thi đua, chiến sỹ thi đua cơ sở, có thân nhân là liệt sỹ, bản thân bị cáo hiện nay đang bị bệnh sơ vữa động mạch cảnh 2 bên, nang nhỏ thùy phải tuyến giáp; **Nguyễn Thị Thanh N** được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen năm 2021, vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống dịch Covid 19, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng tặng thưởng Bằng khen năm 2020, vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ các năm 2018 và 2019, được tặng Bằng chứng nhận “Tỏa sáng Blouse trắng” năm 2020 và nhiều năm liền được Giám đốc Sở Y tế tặng thưởng danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở, hiện hoàn cảnh của bị cáo đặc biệt khó khăn, phải nuôi 2 con nhỏ chưa thành niên; còn **Lê Thị Kim C** được Sở Y tế tặng thưởng danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2016 và 2019, đã từng đạt thành tích cao trong các cuộc thi tại Australia do thành phố cử đi và được thành phố, quận, phường và nhà trường tặng

thường nhiều Giấy khen; có ông ngoại là thương binh và được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; có thân nhân là Liệt sỹ, được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhì và Huân chương giải phóng hạng nhì; có bố đẻ từng tham gia quân ngũ theo Thư kêu gọi Tổng động viên của Chủ tịch nước; hiện nay hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, phải nuôi 2 con nhỏ chưa thành niên.

Do các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đồng thời, quá trình giải quyết vụ án, cả 3 bị cáo đã chủ động nộp lại toàn bộ tài sản đã chiếm đoạt; hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm vận dụng Điều 5 Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30-12-2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao giảm hình phạt cho cả ba bị cáo để thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật. Riêng bị cáo Tôn Thất T, trước khi xét xử phúc thẩm, được bị hại cũng như tập thể hơn 50 cán bộ, Bác sỹ đã và đang công tác trong lĩnh vực Y tế dự phòng thành phố Đà Nẵng có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt, kèm theo là các tài liệu thể hiện đóng góp của bị cáo trong công tác phòng chống dịch Covid 19, nên đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó mức giảm của bị cáo sẽ nhiều hơn các bị cáo còn lại.

Như vậy, kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét và có căn cứ để chấp nhận.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[5]. Về án phí hình sự:

Do kháng cáo được chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Tôn Thất T, Nguyễn Thị Thanh N và Lê Thị Kim C.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2023/HS-ST ngày 25-8-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng về phần Trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Tôn Thất T, Nguyễn Thị Thanh N và Lê Thị Kim C.

2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 353; các điểm g, l khoản 1 Điều 52; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- **Tôn Thất T** 09 (chín) năm tù về tội “Tham ô tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20-6-2022.

- **Nguyễn Thị Thanh N** 09 (chín) năm tù về tội “Tham ô tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20-6-2022.

- **Lê Thị Kim C 04 (bốn)** năm tù về tội “Tham ô tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03-8-2022.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo Tôn Thất T, Nguyễn Thị Thanh N, Lê Thị Kim C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT - CA thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan THA HS - CA thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam thuộc CA thành phố Đà Nẵng (04 bản, để giao cho mỗi bị cáo 01 bản);
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THA dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường